

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: *MM4/QĐ-UBND*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 4 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành  
Công Thương áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 330/SCT-VP ngày 23/3/2017; của Sở Tư pháp tại Văn bản số 137/STP-KSTT ngày 21/3/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 06 (sáu) thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

(Có danh mục TTHC và nội dung cụ thể kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 13/12/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM, CN;
- Gửi:
  - + Bản giấy: TP không nhận VBĐT;
  - + Bản điện tử: Thành phần còn lại.



**Dương Tất Thắng**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ  
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TẠI UBND  
CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| <b>STT</b>                                       | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                            | <b>Trang</b> |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------|
| <b>I. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b> |                                                          |              |
| 1                                                | Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.                  | 3-6          |
| 2                                                | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. | 7-10         |
| 3                                                | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.              | 11-15        |
| 4                                                | Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu.                    | 16-19        |
| 5                                                | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu.   | 20-23        |
| 6                                                | Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu.                | 24-28        |



**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG**  
**TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

**I. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**

**1. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

**1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

**2. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo Mẫu Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá.

- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

+ Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá.

+ Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm).

+ Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

*Ghi chú:* Bản sao quy định tại mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm) có nghĩa là: Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

8. Phí, lệ phí: Có.

a) Phí thẩm định:

- Khu vực thành phố, thị xã:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Các khu vực khác:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

b) Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có

Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo Mẫu Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

- Tổ chức, cá nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định.

- Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m<sup>2</sup> trở lên.

- Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá.

- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012.

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 26/7/ 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 26/7/2013 của Chính phủ.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**Phụ lục 23**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (thị xã) .....<sup>(1)</sup>

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày.....tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):  
- Tên: ..... Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị UBND huyện (quận) .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....<sup>(2)</sup>

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....<sup>(3)</sup>  
.....(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy

định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên huyện, TP. TX nơi tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ của các tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

## **2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

### **2. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo Mẫu Phụ lục 50 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

8. Phí, lệ phí: Có.

#### **a) Phí thẩm định:**

- Khu vực thành phố, thị xã:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Các khu vực khác:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

b) Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có

Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo Mẫu tại Phụ lục 50 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18/6/2012;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 26/7/ 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 26/7/2013 của Chính phủ;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.



**Phụ lục 50**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)*

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (thị xã).....

1. Tên tổ chức, cá nhân : .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày..... tháng.....năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được UBND huyện (quận) ..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....

Đã được UBND huyện (quận) ..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... ngày .... tháng ....năm ....(nếu đã có..(1)....

...(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận) ..... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên tổ chức, cá nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....(2)

- Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm .....(3)

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:.....(4)

.....(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các tổ chức, cá nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

### 3. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

#### 1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

#### 2. Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

\* Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép như đối với trường hợp cấp mới, thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo Mẫu Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá.

- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

+ Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá.

+ Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm).

+ Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

\* Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ đề nghị cấp lại: Văn bản đề

ngộ cấp lại (theo biểu mẫu Phụ lục 56 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

*Ghi chú:* Bản sao quy định tại mục 3. a (thành phần hồ sơ, bao gồm) có nghĩa là: Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại khi giấy phép hết hiệu lực và 05 ngày làm việc đối với trường hợp giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

8. Phí, lệ phí: Có.

a) Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực:

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp; 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân.

+ Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp; 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân.

- Lệ phí: Không

b) Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (theo Mẫu Phụ lục 56 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong trường hợp Giấy phép hết hiệu lực (theo Mẫu Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, không vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu hồi giấy phép.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 26/7/ 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**Phụ lục 23**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)*

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP LẠI GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**  
*(trong trường hợp giấy phép hết hiệu lực)*

Kính gửi: UBND huyện (thị xã) .....<sup>(1)</sup>

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
  2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
  3. Điện thoại:..... Fax:.....;
  4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày.....tháng..... năm.....;
  5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):  
- Tên: ..... Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị UBND huyện (quận) .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.....<sup>(2)</sup>

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....<sup>(3)</sup>  
.....*(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân)*.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**  
*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

**Chú thích:**

- (1): Ghi rõ tên huyện, TP. TX nơi tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các tổ chức, cá nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

## Phụ lục 56

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20.....

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: UBND huyện (thị xã).....(1)

1. Tên tổ chức, cá nhân.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND huyện (quận).....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được UBND huyện (quận)....(1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân) kính đề nghị UBND huyện (quận)...(1)... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do ....(2).....  
.....(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

- (1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi tổ chức, cá nhân xin cấp phép
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

#### **4. Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

##### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

##### **2. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.

##### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu theo mẫu tại Phụ lục 31 kèm theo Thông tư 60/2014/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do tổ chức, cá nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung tổ chức, cá nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh.

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

*Ghi chú:* Bản sao quy định tại mục 3. a (thành phần hồ sơ, bao gồm) có nghĩa là: Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.



b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

8. Phí, lệ phí: Có.

a) Phí thẩm định:

- Khu vực thành phố, thị xã:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Các khu vực khác:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

b) Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có.

Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo Mẫu tại Phụ lục 31 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có

- Có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu.

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định.

- Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho.

- Có bản cam kết về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương tỉnh công bố.

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 11/12/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 11/12/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

## Phụ lục 31

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / ..... , ngày..... tháng..... năm.....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Phòng .....<sup>(1)</sup>

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp ..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Phòng .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, cụ thể như sau:

#### **1. Được phép mua:**

a. Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

b. Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

#### **2. Được phép bán:**

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:.....<sup>(4)</sup>

.....(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

#### **Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên Phòng Kinh tế/kinh tế&hạ tầng/quản lý đô thị& kinh tế nơi tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup>: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,.....;

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

<sup>(4)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

## **5. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

### **2. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo Mẫu tại Phụ lục 33 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.**

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

### **8. Lệ phí: Có**

#### **a) Phí thẩm định:**

- Đối với khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

- Đối với các khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

#### **b) Lệ phí: Không.**

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có

Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo Mẫu tại Phụ lục 33 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 11/12/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

## Phụ lục 31

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

### **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / ..... , ngày..... tháng..... năm.....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Phòng.....<sup>(1)</sup>

Tên tổ chức, cá nhân : .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tổ chức, cá nhân..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm tổ chức, cá nhân: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do....<sup>(1)</sup> cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Tổ chức, cá nhân kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây*):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên tổ chức, cá nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức .....<sup>(2)</sup> .... sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(3)</sup> .... của .....<sup>(4)</sup> ..... sản phẩm rượu có tên sau:

.....<sup>(5)</sup>

Được phép tổ chức .....<sup>(2)</sup> .... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố .....<sup>(6)</sup>

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu.....<sup>(3)</sup>.... của  
.....<sup>(4)</sup>.... sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(5)</sup>  
Được phép tổ chức bán lẻ.....<sup>(2)</sup>.... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố  
.....<sup>(6)</sup>.....

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....Thông tin mới:.....

b) Đề nghị bổ sung: .....<sup>(7)</sup>

.....(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**

*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)*

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Phòng Kinh tế/kinh tế & hạ tầng/quản lý đô thị & kinh tế nơi tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup> Bán lẻ.

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;

<sup>(4)</sup>: Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu

<sup>(5)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

<sup>(6)</sup>: Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố

<sup>(7)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.

## **6. Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

### **1. Trình tự thực hiện:**

#### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

#### **2. Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại trụ sở UBND cấp huyện.

#### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ bao gồm:**

\* Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp hết thời hạn hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép như đối với trường hợp cấp mới, thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu (theo Mẫu Phụ lục 31 kèm theo Thông tư 60/2014/TT-BCT).

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do tổ chức, cá nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung tổ chức, cá nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh.



- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

\* Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, hồ sơ đề nghị cấp lại:

- Văn bản đề nghị cấp lại (theo biểu mẫu Phụ lục 34 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

*Ghi chú:* Bản sao quy định tại mục 3. a (thành phần hồ sơ, bao gồm) có nghĩa là: Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại khi giấy phép hết hiệu lực và 05 ngày làm việc đối với trường hợp giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

8. Phí, lệ phí: Có

a) Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp hết thời hạn hiệu lực:

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp; 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân.

+ Các khu vực khác: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp; 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân.

- Lệ phí: Không

b) Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: Không thu.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu trường hợp hết hiệu lực (theo Mẫu Phụ lục 31 kèm theo Thông tư 60/2014/TT-BCT).

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy (theo Mẫu tại Phụ lục 34 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có.

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu, không vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu hồi giấy phép.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 11/12/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

## Phụ lục 31

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

### Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ..... , ngày..... tháng..... năm.....

## **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU**

(trường hợp Giấy phép hết hiệu lực)

Kính gửi: Phòng .....<sup>(1)</sup>

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp ..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Phòng .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, cụ thể như sau:

### **1. Được phép mua:**

a. Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> ... của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

b. Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....<sup>(2)</sup> ... của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau: .....<sup>(3)</sup>

### **2. Được phép bán:**

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:.....<sup>(4)</sup>

.....(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

### **Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên Phòng Kinh tế/kinh tế&hạ tầng/quản lý đô thị& kinh tế nơi tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup>: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,.....;

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

<sup>(4)</sup>: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm tổ chức, cá nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

## Phụ lục 34

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / ..... , ngày..... tháng..... năm.....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

### **GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,  
bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Phòng.....<sup>(1)</sup>

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: .....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do....<sup>(1)</sup> cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Tổ chức, cá nhân kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh .....<sup>(2)</sup> sản phẩm rượu, với lý do ....<sup>(3)</sup> .....

.....(ghi rõ tên tổ chức, cá nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân**

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

#### **Ghi chú:**

<sup>(1)</sup>: Ghi rõ tên Phòng Kinh tế/kinh tế & hạ tầng/quản lý đô thị & kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

<sup>(2)</sup>: Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

<sup>(3)</sup>: Ghi rõ lý do xin cấp lại.